

Bản án số: 387/2022/HS-ST

Ngày 25 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giáo.

2. Ông Nguyễn Tùng.

3. Ông Thiều Đình Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 535/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4200/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1970 tại Bình Định; nơi thường trú: khu vực 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi ở: 154/14 N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Quản Thị L; có vợ và 01 con; tiền án:

+ tại Bản án số 73/HSST ngày 28/10/1993, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù; tại Bản án số 05/HSPT ngày 30/3/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù về 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 28/10/1994 đã nộp án phí HSST, đến ngày 12/7/1995 chấp hành xong hình phạt tù;

+ tại Bản án số 159/HSST ngày 26/10/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, 06 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”, 16 năm tù về tội “Hiếp dâm”, 06 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản xã hội chủ nghĩa”; 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt là 20 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc - Bộ Công an.

+ tại Bản án số 379/HSST ngày 04/4/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 159/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là 20 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc - Bộ Công an. Đến ngày 06/01/2008, Nguyễn Trọng T được chuyển đến Trại giam Gia Trung - Bộ Công an tiếp tục chấp hành án phạt tù.

+ tại Bản án số 189/HSST ngày 27/01/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, 08 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 379/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 20 năm tù.

+ tại Bản án số 39/2009/HSST ngày 25/11/2009, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 189/HSST ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành 10 năm 04 tháng 01 ngày tù; tại Bản án số 16/HSPT ngày 15/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành 11 năm 04 tháng 01 ngày tù, đến ngày 23/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù;

tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 26/11/2021, có mặt.

Người bào chữa: Ông Đoàn Anh Phương Vũ, Luật sư của Văn phòng Luật sư Chung Vĩnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021, tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận P tuần tra trên tuyến đường H, Phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Trọng T đang điều khiển xe máy loại Honda Airblade mang biển số 81B2-883.92 lưu thông một mình trên đường H hướng về đường P, quận P, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu T dừng xe để kiểm tra thì T tăng ga bỏ chạy. Nên tổ công tác truy đuổi đến trước nhà số 182 đường H, Phường 11, quận P, thì T dùng tay trái lấy một túi nylon màu đen đang treo trên móc bên phải xe ném về phía lực lượng truy đuổi và tiếp tục điều khiển xe máy bỏ chạy. Khi T chạy đến trước nhà số 230 đường H, phường T, Quận A, thì bị tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận P đuổi kịp bắt giữ, kiểm tra người, phương tiện, đồ vật của T. Sau đó, tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận P đã đưa T quay lại trước nhà số 182 đường H, Phường 11, quận P để kiểm tra túi nylon màu đen của T đã ném về phía tổ hình sự đặc nhiệm khi bị truy đuổi trước đó thì phát hiện bên trong túi nylon màu đen có 01 chai nước suối và 01 hộp giấy hình

chữ nhật ghi chữ “GON CAL”, đựng 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu. Kết quả giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 151,9000 gam, loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 6388/KL-GĐ-MT ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng T tại nhà số 154/14, đường N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng T khai nhận: là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 7/2021, thông qua bạn bè ngoài xã hội, T quen biết với 01 thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch) thông qua T2 thì T quen biết với một người phụ nữ tên T3 (không rõ lai lịch) là bạn của T. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/11/2021, T gặp T3 tại khu vực ngã ba đường P và T thuộc quận T và rủ nhau sang khu vực đường C, quận T kiếm gái để mua dâm, đồng thời hẹn gặp lại nhau tại khu vực giao lộ đường H và đường C, quận T. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe gắn máy biển số 81B2-883.92 chạy đến điểm hẹn trước, trong khi T đậu xe đợi T2 thì lúc này T3 (bạn của T2) điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến gặp T nói chuyện và nhờ T đem 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy đá đến khu vực L (đoạn giao lộ đường L và P, quận T) thì T2 hoặc người của T2 sẽ đến gặp T nhận lại. T đồng ý và bỏ vỏ chai nước suối vào túi nylon màu đen chứa ma túy rồi treo trên móc bên phải xe máy T đang điều khiển chạy đến khu vực L. Khi đến nơi, T dừng xe đợi giao ma túy nhưng không thấy T2 và cũng không thấy ai đến gặp T nhận lại gói ma túy nên T chạy xe về đường H thì bị tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận P bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án đã được liệt kê theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/440 ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đối tượng tên T2, T3 do Nguyễn Trọng T không khai rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 274/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Trọng T (có lý lịch nêu trên) về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội, đúng người, đúng tội không oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 20 (hai mươi) năm về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình khó khăn mà miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: về miễn, giảm hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc do bị cáo có 05 tiền án chưa được xóa án tích nên cần phải có mức phạt bổ sung để giáo dục bị cáo.

- Luật sư bảo lưu luận cứ bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt tù, giảm phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trọng T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản sự việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, bản ảnh hiện trường, lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do quan hệ quen biết nên bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng tên T3 chưa rõ lai lịch để giao cho tên T2 chưa rõ lai lịch và bị bắt giữ vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021 khi đang vận chuyển ma túy tại trước nhà số 182 H, Phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ vật chứng qua giám định là 151,9000 gam loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét số lượng ma túy mà bị cáo T vận chuyển không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình), trên mức khởi điểm là 100 gam trở lên.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của nhiều bản án với mức tổng hợp hình phạt tù có thời hạn 20 năm tù, vừa tái phạm vừa có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra đối với bị cáo phải nghiêm khắc là tù không thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng T về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phân luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư và trình bày của bị cáo.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 6388/21-1381, Phú Nhuận, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T (PC09), Điều tra viên Vũ Phát Đ (PC04), bên trong là mẫu còn lại sau giám định, là ma túy nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 351082461098033 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: 351082461098033) là tài sản của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 vỏ chai nước suối bằng nhựa là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 81B2-883.92; số khung: 4107LZ018847, số máy: KF41E0048492. Kết luận giám định được biết số khung, máy không thay đổi. Xe do chị Phan Thanh T (sinh năm 1973, nơi cư trú 15/2 B T, Phường 8, Quận P) qua ghi lời khai Chị T trình bày vào tháng 01/2020, chị T với T sống chung với nhau như vợ chồng cho đến khoảng tháng 5/2021 thì chia tay. Ngày 24/11/2021 chị T có cho T mượn chiếc xe gắn máy biển số trên làm phương tiện đi lại. Chị T không biết việc Nguyễn Trọng T mượn, sử dụng xe để làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 802-16, trả chiếc xe gắn máy cho chị Phan Thanh T quản lý, sử dụng là có căn cứ;

- Số tiền 2.070.000 đồng là tài sản của bị cáo T mang theo để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến vụ án (đã nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 31/12/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án,

theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 351082461098033 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: 351082461098033);

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 6388/21-1381, Phú Nhuận, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T (PC09), Điều tra viên Vũ Phát Đ (PC04), bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 vỏ chai nước suối bằng nhựa,

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/440 ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng của bị cáo T để bảo đảm thi hành án (theo Giấy nộp tiền ngày 31/12/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10-TP.HCM).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam